

Bản án số: 289/2021/HS-PT

Ngày: 21-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Trần Minh Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 253/2021/TLPT-HS, ngày 21/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Ngọc N**, giới tính: N; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 362/12/3 TN, PH Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp 4A, xã BM, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn nhất 05 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án: không, tiền sự: Ngày 03/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án còn có bị hại Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P, không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc N nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 18/11/2018, bà Nguyễn Thị Mai T và con ruột là ông Trịnh Minh P đến nhà Nguyễn Ngọc N tại tổ 9, ấp 4A, xã BM, huyện W để giải quyết mâu thuẫn về việc Nguyễn Ngọc N đánh con gái của bà T là Trịnh Thị Kim Tuyền (là em dâu của Nguyễn Ngọc N). Khi đi, ông Trịnh Minh P cầm theo ống cây sắt dài khoảng 60cm để trên xe. Tại đây, giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P có xảy ra to tiếng cãi nhau với Nguyễn Ngọc N. Thấy vậy, mẹ của Nguyễn Ngọc N là bà Trần Thị H ra đóng cửa cổng lại và Nguyễn Ngọc N ở trong nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc N mở cửa để đi công việc thì Nguyễn Ngọc N tiếp tục xảy ra cự cãi với ông Trịnh Minh P, bà Nguyễn Thị Mai T và xảy ra đánh nhau. Ông Trịnh Minh P dùng ống kim loại dài khoảng 60cm để đánh Nguyễn Ngọc N. Nguyễn Ngọc N sử dụng 02 cây kéo bằng sắt, cầm trên 02 tay xông ra phía ngoài trước nhà đánh nhau với ông Trịnh Minh P. Nguyễn Ngọc N đâm nhiều cái trúng người ông Trịnh Minh P gây thương tích ở vùng vai và tay trái, ông Trịnh Minh P bị tấn công nên cũng cầm 01 đoạn ống sắt nêu trên chống trả lại Nguyễn Ngọc N nhưng không để lại thương tích cho Nguyễn Ngọc N. Lúc này, bà Nguyễn Thị Mai T nhìn thấy Trịnh Minh P bị Nguyễn Ngọc N đâm gây thương tích nên dùng cục gạch xây dựng loại kích thước khoảng: 18cm x 8cm x 8cm ném về phía Nguyễn Ngọc N để can ngăn. Bà Nguyễn Thị Mai T ném không trúng nên không gây thương tích cho Nguyễn Ngọc N. Bà Nguyễn Thị Mai T xông vào can ngăn thì bị Nguyễn Ngọc N dùng kéo đâm nhiều cái trúng vùng sau tai phải, vùng sau vai trái, vùng sau hố nách và vùng mu bàn tay phải gây thương tích. Sau khi gây án, Nguyễn Ngọc N ném bỏ 02 cây kéo tại hiện trường (thu giữ được 01 cây kéo) rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu, điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 386/TgT.19 ngày 22/5/2019 của Trung T pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Trịnh Minh P, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm gây thủng đứt da, đã được điều trị, hiện còn các sẹo lồi tại: Mảnh sau vai cánh tay trái kích thước 13x(0,2-1,3)cm (ảnh 1.1); 1,6x(0,5-1,2)cm (ảnh 1.2). Có tỉ lệ 08% (Tám phần trăm) và 03% (Ba phần trăm). Mảnh trong 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 1,5x0,4cm (ảnh 2.1). Có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương tại mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái gây thủng da, đứt một phần cơ nhị đầu, đã được điều trị khâu vết thương, nẹp bột cánh bàn tay, hiện còn

*một sẹo lồi kích thước 5,2x(0,4-1,4)cm tại cánh tay (ảnh 2.2, 3). Có tỉ lệ 04 % (Bốn phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn dạng kềm như cây kéo tác động.*

*- Vết thương lòng bàn tay trái gây thủng đứt da, mẻ xương đốt gần ngón II (ảnh 4) đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo mờ kích thước 2,8x0,1cm tại mặt trong gốc ngón II xuống lòng bàn tay dưới ngón III (ảnh 5), ổn định. Có tỉ lệ 03% (Ba phần trăm). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.*

*Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 18,56%, làm tròn số sẽ là 19% (Mười chín phần trăm).*

2. Theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần:

*- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm).*

3. Kết luận khác: Không.”

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 435/TgT.19 ngày 24/5/2019 của Trung T pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị Mai T, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

*- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Các sẹo lồi tại: Vùng sau tai phải kích thước 5,2x(0,1-0,4)cm (ảnh 1); Vùng sau vai trái có hai vết kích thước 2,5x(0,3-0,8)cm (ảnh 2.1) và 7x(0,05-0,5)cm (ảnh 2.2); Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm) mỗi vết; Vùng sau hố nách trái có hai vết kích thước 4x(0,2-0,6)cm (ảnh 3.1) và 0,8x(0,2-0,3)cm (ảnh 3.2); Có tỉ lệ lần lượt 06% (Sáu phần trăm) và 01% (Một phần trăm); Vùng mu bàn tay phải kích thước 1,4x(0,1-0,3)cm (ảnh 4.1). Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm). Một sẹo phẳng tại mu bàn tay phải kích thước 1x(0,05-0,1)cm (ảnh 4.2). Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).*

*Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 28,07%, làm tròn số sẽ là 28% (Hai mươi tám phần trăm).*

2. Theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần:

*- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).*

3. Kết luận khác: Không.”

*\* Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây kéo sắt, cán bọc nhựa màu đen; 01 đoạn ống sắt dài khoảng 60cm.*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện W đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/LNK ngày 16/12/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 01/PNK ngày 16/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện W.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Nguyễn Ngọc N chưa bồi tH cho bị hại Nguyễn Thị Mai T và bị hại Trịnh Minh P.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W truy tố bị can Nguyễn Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2020.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được xét xử lại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến P biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mức độ của hậu quả đã xảy ra, nhưng mức án tuyên là quá nghiêm khắc do các bị hại có một phần lỗi.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo mức án là 05 năm

tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/5/2021, Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/5/2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 18/11/2018, bà Nguyễn Thị Mai T và con ruột là ông Trịnh Minh P đến nhà Nguyễn Ngọc N tại tổ 9, ấp 4A, xã BM, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết mâu thuẫn về việc Nguyễn Ngọc N đánh con gái của bà T là Trịnh Thị Kim Tuyền (là em dâu của Nguyễn Ngọc N). Khi đi, ông Trịnh Minh P cầm theo ống cây sắt dài khoảng 60cm để trên xe, lúc đến nơi thì giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P có xảy ra to tiếng cãi nhau với Nguyễn Ngọc N, thấy vậy, mẹ của Nguyễn Ngọc N là bà Trần Thị H ra đóng cửa cổng lại và nói Nguyễn Ngọc N ở trong nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc N mở cửa để đi công việc thì Nguyễn Ngọc N tiếp tục xảy ra cự cãi với ông Trịnh Minh P, bà Nguyễn Thị Mai T thì xảy ra đánh nhau, Trịnh Minh P dùng ống kim loại dài khoảng 60cm để đánh Nguyễn Ngọc N, lúc này Nguyễn Ngọc N sử dụng 02 cây kéo bằng sắt, cầm trên 02 tay xông ra phía ngoài trước nhà đánh nhau với ông Trịnh Minh P và Nguyễn Ngọc N đâm nhiều cái trúng người ông Trịnh Minh P gây thương tích ở vùng vai và tay trái, ông Trịnh Minh P bị tấn công nên cũng cầm 01 đoạn ống sắt nêu trên chống trả lại Nguyễn Ngọc N nhưng không để lại thương tích cho Nguyễn Ngọc N. Lúc này, bà Nguyễn Thị Mai T nhìn thấy Trịnh Minh P bị Nguyễn Ngọc N đâm gây thương tích nên dùng cục gạch xây dựng loại kích thước khoảng: 18cm x 8cm x 8cm ném về phía Nguyễn Ngọc N để can ngăn, nhưng không trúng nên không gây thương tích cho Nguyễn Ngọc N, rồi bà Nguyễn Thị Mai T liền xông vào can ngăn thì bị Nguyễn Ngọc N dùng kéo đâm nhiều cái trúng vùng sau tai phải, vùng sau vai trái, vùng sau hõ nách và vùng mu bàn tay phải gây thương tích. Sau khi gây án, Nguyễn Ngọc N ném bỏ 02 cây kéo tại hiện trường (thu giữ được 01 cây kéo) rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu, điều trị. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bà Nguyễn Thị

Mai T với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 28% và đối với ông Trịnh Minh P với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện W đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện W đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là thương binh hạng 4/4, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi cha mẹ và 02 con nhỏ; bị hại bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trịnh Minh P cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ nào mới, song Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc vì các bị hại có một phần lỗi, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N và sửa bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc N**: 05 (năm) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện W; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện W; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện W; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện W; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Sơn**